

Bản án số: 50/2021/HS-ST  
Ngày 28/12/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Việt Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Minh;

Bà Phan Thị Gái.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Đình Hùng - Thư ký TAND tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021, đối với:

\* *Bị cáo:* **Võ H** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1995, tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn B, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Võ N và bà Lê Thị L; vợ Nguyễn Thị Như Y, có 02 con, sinh năm 2018 và sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 31/8/2021 cho đến nay. Có mặt.

*\*Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị Như Y; địa chỉ: Thôn Ba Tư, xã Tr, huyện Tr, Quảng Trị. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Đình V; địa chỉ: Số 93 Hoàng Văn Tâm, khối 10, phường Trường Th, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Chị Lê Thị V; địa chỉ: Số 93 Hoàng Văn Tâm, khối 10, phường Trường Th, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

\* *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Xuân H; địa chỉ: Khu phố 10, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Tháng 01/2021, Võ H và vợ là chị Nguyễn Thị Như Y mua xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu trắng, BKS số 74A-136.77 với giá 800.000.000 đồng, đăng ký

chủ xe mang tên chị Y. Xe ô tô Mazda 3 là tài sản thế chấp để H và chị Y vay ngân hàng VPBank số tiền 460.000.000 đồng (mục đích là thanh toán tiền mua xe ô tô trên), Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô được giao cho Ngân hàng VPBank. Tháng 5/2021, để có tiền trả nợ cho Ngân hàng VPBank và các cá nhân khác, H trao đổi với chị Y sẽ nhờ người rao bán xe và thỏa thuận với người mua xe về việc trả trước tiền mua xe để nhận xe. Sau đó H sẽ đưa tiền đến trả hết nợ cho Ngân hàng và lấy Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đưa cho người mua. Với lý do sợ bị ép giá nếu khách hàng biết xe đang thế chấp ngân hàng nên H nghĩ đến việc đặt mua Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả để kèm theo khi bán xe. Sau khi nhận được tiền của người mua, H sẽ trả tiền nợ ngân hàng để lấy Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô thật đang thế chấp ở ngân hàng đổi lại cho người mua xe. Để thực hiện hành vi, H lên mạng xã hội Facebook vào một trang mua bán giấy tờ, sau đó đặt mua Giấy chứng nhận đăng ký của xe ô tô BKS 74A-136.77. H cung cấp đầy đủ thông tin về đăng ký xe cho bên bán và địa chỉ nhà của mình. Khoảng 03 ngày sau, H nhận được Giấy chứng nhận đăng ký của xe ô tô BKS 74A-136.77 giả do dịch vụ chuyển phát đưa đến và thanh toán số tiền 2.000.000 đồng cho nhân viên chuyển đến. Sau đó, H giao xe ô tô BKS 74A-136.77 cùng Giấy chứng nhận đăng ký giả, Giấy kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường giao cho ông Nguyễn Xuân Lý (sinh năm 1976, trú tại số 53 đường Lê Quý Đôn, phường 1, thành phố Đông Hà, là bạn của H) để nhờ ông L bán xe.

Thông qua mạng xã hội Facebook, ông Nguyễn Đình V (sinh năm 1980, trú tại khối 10, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An) thấy bài đăng rao bán xe của ông L nên đã bàn bạc với vợ là bà Lê Thị V (sinh năm 1979, trú tại khối 10, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An) về việc mua lại xe ô tô BKS 74A-136.77. Ông V nhờ ông Nguyễn Xuân H (sinh năm 1984, trú tại khu phố 10, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, là bạn của Ông V) đến xem xe. Ngày 14/5/2021, khi Ông V cùng lái xe là ông Bùi Văn Kiều (sinh năm 1979, trú tại thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) đang trên đường từ thành phố Vinh đến thành phố Đông Hà thì được Ông H thông báo về việc xe ô tô còn mới và đầy đủ giấy tờ nên Ông V liên lạc với ông L để thỏa thuận mua xe ô tô trên. Ông L liên lạc với H thống nhất bán xe với giá 635.000.000 đồng, đặt cọc trước 105.000.000 đồng, sau khi làm xong thủ tục sang tên đổi chủ sẽ thanh toán hết số tiền 530.000.000 đồng còn lại. Cùng ngày, Ông V đưa hợp đồng mua bán xe ô tô và nhờ Ông H liên lạc với chủ xe ô tô là H, chị Y để ký vào hợp đồng mua bán xe ô tô. Chiều ngày 14/5/2021, Ông H đến thôn Ba Tư, xã Triệu Lăng gặp H, chị Y và ký hợp đồng rồi lấy các giấy tờ liên quan (bản sao Sổ hộ khẩu, Giấy chứng nhận kết hôn, Chứng minh nhân dân của H, chị Y). Như vậy, mặc dù biết việc sử dụng giấy tờ giả là vi phạm pháp luật, H vẫn thực hiện việc ký kết hợp đồng bán xe khi xe ô tô BKS 74A-136.77 đang là tài sản thế chấp tại Ngân hàng. Sau khi H và chị Y ký vào hợp đồng mua bán xe, Ông H ra thành phố Đông Hà giao lại cho ông Kiều để đưa các giấy tờ trên ra thành phố Vinh. Thông qua ông L, H giao xe ô tô, Giấy chứng nhận

đăng ký giả cho Ông V, Ông V giao tiền đặt cọc 105.000.000 đồng cho ông L. Sau đó ông L giao số tiền cọc 105.000.000 đồng cho H.

Ngày 17/5/2021, Ông V gửi cho Ông H 02 BKS 74A-136.77, 01 hợp đồng mua bán xe đã được công chứng, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cùng giấy tờ liên quan nhờ Ông H đến Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Trị làm thủ tục rút hồ sơ sang tên di chuyển chủ sở hữu xe ô tô sang tên bà Lê Thị V. Trong quá trình rút hồ sơ, Ông H được cán bộ Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Trị thông báo Giấy chứng nhận đăng ký của xe ô tô BKS 74A-136.77 có dấu hiệu làm giả nên Cơ quan Công an đã tạm giữ các tài liệu liên quan để xác minh làm rõ. Ông H báo lại toàn bộ sự việc trên cho Ông V. Ông V liên lạc với ông L thông báo việc Giấy chứng nhận đăng ký của xe ô tô BKS 74A-136.77 có dấu hiệu làm giả nên Cơ quan Công an đang tạm giữ. Ông V trao đổi không mua xe và đề nghị ông L trả lại tiền cọc. Ông L thông báo với H việc không làm được thủ tục rút hồ sơ xe tại Phòng CSGT do Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 74A-136.77 là giả, bên mua xe không đồng ý mua xe ô tô trên nữa, yêu cầu H trả lại tiền cọc và được H đồng ý. Ngày 18/5/2021, Ông V đưa xe ô tô vào Quảng Trị, H trực tiếp gặp Ông V trả lại tiền cọc 105.000.000 đồng và nhận lại xe ô tô BKS 74A-136.77. Ngày 19/5/2021, Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Trị đã chuyển hồ sơ liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Trị để xác minh, giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 20/5/2021, H đưa xe ô tô BKS 74A-136.77 đến giao cho Ngân hàng VPBank quản lý để xử lý theo yêu cầu của Ngân hàng.

Tại bản Kết luận giám định số 610/KLGD-PC09 ngày 04/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 74A-136.77, có số 000282, tên chủ xe Nguyễn Thị Như Y, ghi Phòng CSGT - Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 15/01/2021 đã gửi đến giám định là Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả (in phun màu).

Bản cáo trạng số 50/CT-VKS-P1 ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Võ H về tội: *“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”* quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ H và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Võ H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội: *“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”*, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quy nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, đã qua sử dụng. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội nhưng có giá trị sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn về lỗi lầm của mình gây ra. Bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành người công dân tốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tuy nhiên những người vắng mặt đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Xét lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Do làm ăn thua lỗ, cần tiền để trả nợ ngân hàng và các cá nhân, nhưng sợ bị ép giá nếu khách hàng mua xe ô tô biết xe đang thế chấp ngân hàng nên Võ H nảy sinh ý định đặt làm 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả để kèm theo khi bán xe. Sau khi nhận được tiền của người mua, H sẽ trả tiền nợ ngân hàng để lấy Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô thật đang thế chấp ở ngân hàng để đổi lại cho người mua xe.

Để thực hiện hành vi, H lên mạng xã hội Facebook vào một trang mua bán giấy tờ giả đặt mua Giấy chứng nhận đăng ký của xe ô tô BKS 74A-136.77. H cung cấp đầy đủ thông tin về đăng ký xe cho bên bán và địa chỉ nhà của mình. Khoảng 03 ngày sau, H nhận được Giấy chứng nhận đăng ký của xe ô tô BKS 74A-136.77 giả và thanh toán số tiền 2.000.000 đồng cho nhân viên chuyển phát chuyển đến.

Trên cơ sở giấy đăng ký xe ô tô giả, ngày 14/5/2021, tại thôn Ba Tư, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, H đã sử dụng để ký kết hợp đồng mua bán xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, BKS 74A-136.77 của bị cáo, chị Nguyễn Thị Như Y với ông Nguyễn Đình V và bà Lê Thị V. Khi Ông V thực hiện thủ tục chuyển hồ sơ từ tỉnh Quảng Trị ra tỉnh Nghệ An thì bị phát hiện là giấy đăng ký xe ô tô BKS số 74A-136.77 là giả.

Tại bản Kết luận giám định số 610/KLGD-PC09 ngày 04/6/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô

tô BKS: 74A-136.77, có số 000282, tên chủ xe Nguyễn Thị Như Y, ghi Phòng CSGT - Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 15/01/2021 đã gửi đến giám định là giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả (in phun màu).

Như vậy, bị cáo đã cung cấp thông tin cho bên làm giấy tờ giả để làm giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 71A-136.77 giả. Bị cáo trực tiếp sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 71A-136.77 giả để ký kết hợp đồng mua bán xe ô tô của gia đình cho bên mua là ông Nguyễn Đình V và bà Lê Thị V trong khi xe ô tô đang thế chấp tại ngân hàng. Vì vậy, VKSND tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Võ H về tội: “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tuy nhiên, do muốn bán được xe ô tô của gia đình với giá cao nên bị cáo đã đặt mua 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả và sử dụng giấy đăng ký xe ô tô giả để bán xe ô tô trong khi xe ô tô của bị cáo đang được thế chấp tại ngân hàng khi chưa được sự đồng ý của phía ngân hàng. Hành vi của H sử dụng giấy tờ giả để bán xe ô tô đã xâm phạm hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, mục đích sử dụng giấy tờ giả bán xe ô tô của gia đình là để có tiền trả nợ; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Thấy rằng do làm ăn thua lỗ nên bị cáo đặt làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô để bán xe ô tô với giá cao nhằm trả nợ Ngân hàng và các các nhân. Như vậy, hoàn cảnh bị cáo đang gặp khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo là người trực tiếp đặt làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 71A-136.77 để ký kết hợp đồng mua bán xe với Ông V và bà V nên bị cáo đã có

hành vi gian dối nhằm làm cho Ông V và bà V tưởng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô là thật để ký kết hợp đồng mua bán xe ô tô. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa chứng minh hành vi gian dối này nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của Ông V và bà V. Do đó, chưa có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đối với chị Nguyễn Thị Như Y là người đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký của xe ô tô BKS 74A-136.77. Ngày 21/01/2021, bị cáo H và chị Y ký kết hợp đồng vay vốn và hợp đồng thế chấp xe ô tô BKS 74A-136.77 tại Ngân hàng VPBank Quảng Trị. Quá trình điều tra thấy rằng: Việc đặt làm và sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả để bán xe ô tô bị cáo H không trao đổi, bàn bạc với chị Y. Khi ký kết hợp đồng mua bán xe không có mặt của công chứng viên; không có thủ tục giao nhận Giấy chứng nhận đăng ký của xe ô tô BKS 74A-136.77 giả. Vì vậy, chị Y không đồng phạm trong việc thực hiện hành vi sử dụng giấy tờ giả.

Đối với đối tượng làm giả giấy đăng ký xe ô tô cho bị cáo H, quá trình điều tra chưa chứng minh được nên không có cơ sở để xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen, màn hình cảm ứng, phía sau có dòng chữ DESIGNED FOR A-SERIES, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng còn giá trị sử dụng. Vì vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Võ H** phạm tội: “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo **Võ H** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/12/2021.

Giao bị cáo Võ H cho Ủy ban nhân dân xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị để giám sát, giáo dục bị cáo; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 94 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung quy Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen, màn hình cảm ứng, phía sau có dòng chữ DESIGNED FOR A-SERIES, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy.



Vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Trị và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

**3. Về án phí:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ; Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Việt Trung**